

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2908252/VGR-CV

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2025

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình
thanh toán gốc, lãi

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 6/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Tập đoàn Vingroup - Công ty CP gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Tập đoàn Vingroup - Công ty CP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101245486
- Ngày cấp: 03/05/2002 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP. Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: +84 (24) 3974 9999 Số fax giao dịch: +84 (24) 3974 8888
- Địa chỉ thư điện tử: info@vingroup.net
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
- Mã số thuế: 0101245486

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

- Kỳ báo cáo: 6 tháng (từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025)
- Ngày thống kê: 30/06/2025
- Nội dung báo cáo: Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

Vũ Thị Thúy

VŨ THỊ THÚY
Kế toán tổng hợp

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN VIỆT QUANG
Tổng Giám đốc

Phụ lục I:

STT	Mã Trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng)	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối ngày thống kê (đồng)	Trả lãi / Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thanh toán thực tế	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) (2)	Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán gốc lãi (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu
														Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1	VICIFB1626002	1.050.000.000.000	1.050.000.000.000	Lãi	18/02/2025	18/02/2025	18/02/2025	8,500	43.616.666.666	43.616.666.666				
2	VICH2426001	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	10/01/2025	10/01/2025	10/01/2025	12,500	63.013.698.717	63.013.698.717				
3	VICH2426001	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	10/04/2025	10/04/2025	10/04/2025	12,500	61.643.835.670	61.643.835.670				
4	VICH2426002	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	17/01/2025	17/01/2025	17/01/2025	12,500	63.013.698.702	63.013.698.702				
5	VICH2426002	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	17/04/2025	17/04/2025	17/04/2025	12,500	61.643.835.679	61.643.835.679				
6	VICH2426003	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	07/02/2025	07/02/2025	07/02/2025	12,500	63.013.698.704	63.013.698.704				
7	VICH2426003	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	07/05/2025	07/05/2025	07/05/2025	12,500	60.958.904.047	60.958.904.047				
8	VICH2426004	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	13/02/2025	13/02/2025	13/02/2025	12,500	63.013.698.706	63.013.698.706				
9	VICH2426004	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	Lãi	13/05/2025	13/05/2025	13/05/2025	12,500	60.958.904.046	60.958.904.046				



24